| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN BA ĐÌNH**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **140/2023/HS-ST**
Ngày 12 tháng 09 năm 2023

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Đặng Thu Phương**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Ông Trần Đức Lưu**

2. **Ông Nguyễn Hà**

***- Thư ký phiên tòa:*** **Bà Phạm Thu Hương –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** **Bà Võ Y Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 08 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 343/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 08 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: N.Q.P**; Sinh năm 1997; HKTT và nơi ở: Thôn A, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố là: N.Q.T (sinh năm 1973); Mẹ là: N.T.H (sinh năm 1973); Vợ là: L.T.H (sinh năm 1998); Có 01 con 4 tuổi.

* Nhân thân:

- Tại Bản án số 77 ngày 28/10/2015 của Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, Bắc Giang đã xử phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (Phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi); (đã xoá án tích)

- Tại Bản án số 08 ngày 26/02/2016 của Toà án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (Phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi). Tổng hợp hình phạt với Bản án số 77 ngày 28/10/2015 của Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, Bắc Giang, buộc phải thi hành hình phạt chung là 32 tháng tù. Ra trại ngày 07/4/2018. Đã nộp án phí. (đã xoá án tích)

* Tiền án: 01 tiền án

- Tại Bản án số 176 ngày 21/7/2023 của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã xử phạt 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày phạm tội: 20/3/2023 (Bản án đã có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo bị tạm giữ trong một vụ án khác từ ngày 20/3/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

(*Có mặt tại phiên tòa).*

**2. Họ và tên: N.Đ.T**; Sinh năm 1990; HKTT và nơi ở: Thôn B, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố là: N.Đ.T (sinh năm 1959); Mẹ là: N.T.L (sinh năm 1962); Vợ là: V.T.Y (sinh năm 1993); Có 02 con, con lớn 6 tuổi, con nhỏ 01 tuổi.

* Nhân thân:

- Tại Bản án số 177 ngày 30/10/2015 của Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn đã xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 16/12/2015. (đã xoá án tích)

* Tiền án: 01 tiền án

- Tại Bản án số 19 ngày 23/4/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 09/8/2021 (chưa xóa án tích)

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 03/03/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

(*Có mặt tại phiên tòa).*

***Người bị hại:***

**1.Anh B.Đ.H**, Sinh năm: 2001

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, Hoàng Mai, Hà Nội

(Vắng mặt)

**2. Anh N.D.Q**, Sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, Cầu Dền, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(Có mặt)

**3. Chị N.H.Y,** sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội.

(Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/3/2023, N.Q.P điều khiển xe máy Honda Wave, BKS: 2956 - 812.94 đến nhà N.Đ.T rủ đi trộm cắp tài sản. Trước khi đi, T mang theo

bộ dụng cụ phá khóa gồm: 01 tay công, 05 đầu vam phá khóa, 01 mở khóa từ. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai đi đến trước cửa số nhà 67 phố Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội thì phát hiện 01 xe máy Honda SH, BKS: 29S1 - 2xx.xx của chị N.H.Y đang dựng trên vỉa hè, không có người trông giữ. P đỗ xe cách đấy khoảng 05m để cảnh giới, còn T tiến lại gần chiếc xe, dùng dụng cụ phá khóa xe, nổ máy bỏ chạy theo hướng đường Thanh Niên được khoảng 05 mét thì bị người dân phát hiện bắt quả tang, đưa về trụ sở Công an phường Trúc Bạch giải quyết. N.Q.P đã phóng xe bỏ trốn đến ngày 20/3/2023 thì bị công an quận Cầu Giấy bắt giữ khi đang thực hiện một vụ trộm tài sản khác.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 tay công bằng kim loại màu trắng có tay cầm bằng cao su màu đen dài khoảng 15cm

- 04 đầu vam hai cạnh bằng kim loại màu trắng dài khoảng 07cm

- 01 đầu vam sáu cạnh bằng kim loại màu trắng dài khoảng 07cm

- 01 thanh kim loại hình trụ màu vàng dài khoảng 3,5cm (dùng để mở khóa từ)

- 01 Điện thoại di động Galaxy J7+ màu xanh đen, IMEI 1: 352xxxxxxxxx866, IMEI 2: 352xxxxxxxxx864 đã qua sử dụng, số sim: 087xxxxx16.

Tại cơ quan điều tra, N.Đ.T khai nhận tội và khai nhận cùng P thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác trước đấy. Căn cứ lời khai phù hợp với nhau của các bị cáo, cơ quan điều tra xác định cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất**: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 15/02/2023, tại trước số 1 Phan Huy Ích, Nguyễn Trung Trực, Ba Đình, Hà Nội, N.Đ.T trộm cắp 01 xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS: 89B2 – 1xx.xx. Sau đó T đã bán xe cho người sử dụng tài khoản Facebook “Nam con" (không xác định được lai lịch) với giá 5.500.000 đồng.

Cơ quan điều tra rà soát được người bị hại là anh B.Đ.H, là chủ sở hữu chiếc xe Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS: 89B2 – 1xx.xx. Về dân sự: Anh H yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe là 15 triệu đồng.

**Vụ thứ hai**: Khoảng 11h 00’ ngày 20/2/2023, tại khu vực vỉa hè vườn hoa Hàng Đậu (đối diện số 38 Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội), T trộm cắp 01 xe máy Honda Wave màu xanh. Sau đó, T bán xe cho người sử dụng tài khoản Facebook "Nam con" được 5.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã rà soát, đăng báo nhưng chưa xác định được người bị hại.

**Vụ thứ ba**: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/2/2023, tại trước số nhà 53 Nguyễn Trường Tộ, Nguyễn Trung Trực, Ba Đình, Hà Nội, T cùng P trộm cắp được 01 chiếc xe máy Honda Wave màu trắng bạc, BKS: 29D2 – 7xx.xx. Sau đó, T bán xe cho

người sử dụng tài khoản Facebook "Nam con" được 5.000.000 đồng, T chia cho P 2.500.000 đồng, còn lại ăn tiêu hết.

Cơ quan điều tra rà soát, xác định người bị hại là anh N.D.Q. Về dân sự: Anh Q yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe là 20 triệu đồng.

Bản Kết luận định giá tài sản số 24/KLĐG-HĐĐGTS ngày 15/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ba Đình kết luận: *"- 01 xe máy Honda SH màu nâu xám, BKS: 29S1 – 2xx.xx, SK: 10BOFxxxxx8, SM: KF08Exxxxx76 đã qua sử dụng trị giá: 120.000.000 đồng;*

*- 01 xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS: 89B2 – 1xx.xx, SK: 4xxxx7, SM: 2xxxxx9 trị giá 15.000.000 đồng;*

*- 01 xe máy Honda Wave màu trắng bạc, BKS: 29D2 – 7xx.xx, SK: 5xxxx7, SM: 9xxxx6 trị giá 20.000.000 đồng."*

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo và trên cơ sở các tài liệu thu thập được, có đủ căn cứ xác định N.Q.P và N.Đ.T cùng nhau trộm cắp chiếc xe máy của anh N.D.Q và chiếc xe máy của chị N.H.Y. Ngoài ra, N.Đ.T còn có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy của anh B.Đ.H. Như vậy, tổng giá trị tài sản P trộm cắp là 140 triệu đồng. Tổng trị giá tài sản T trộm cắp là: 155.000.000 đồng.

Đối với vụ trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave màu xanh vào ngày 20/2/2023 tại khu vực vỉa hè vườn hoa Hàng Đậu, đến nay chưa xác định được người bị hại nên Công an quận Ba Đình đã ra Quyết định tách hành vi, tài liệu số 07 ngày 21/7/2023 để tiếp tục xác minh, làm rõ.

Đối với chiếc xe máy Honda mà N.Q.P sử dụng để chở N.Đ.T đi trộm cắp tài sản, là của chị L.T.H (vợ của N.Q.P). Chị H khai P mượn xe nhưng không hỏi ý kiến của chị, chị H không biết P dùng xe để đi trộm cắp nên cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ chiếc xe trên.

Đối với người mua tài sản trộm cắp "Nam Con", các bị cáo không khai được tên tuổi, lai lịch nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, làm rõ.

Ngày 21/7/2023, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy Honda SH, BKS: 29S1-2xx.xx, SK: 10BOFxxxxx8, SM: KF08Exxxxx76 cho chị N.H.Y. Chị Y không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKSBĐ ngày 16/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo N.Q.P và N.Đ.T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

***Tại phiên tòa:*** Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, cả 2 bị cáo cũng tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Đại diện gia đình bị cáo P đã bồi thường cho anh N.D.Q số tiền

10 triệu đồng; đại diện gia đình bị cáo T đã bồi thường cho anh N.D.Q số tiền 5 triệu đồng.

Người bị hại là anh N.D.Q xác nhận đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại 15 triệu đồng, số tiền còn lại là 5 triệu đồng, anh Q yêu cầu bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường nốt. Ngoài ra, anh N.D.Q xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt N.Q.P từ 5 năm – 5 năm 6 tháng tù. Ngoài ra cần tổng hợp hình phạt tại Bản án số 176 ngày 21/7/2023 của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm để buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt N.Đ.T 5 năm 6 tháng – 6 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về dân sự: + Người bị hại là chị N.H.Y đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

+ Buộc bị cáo N.Đ.T phải bồi thường cho anh B.Đ.H số tiền 15.000.000 đồng; bồi thường cho anh N.D.Q số tiền 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 tay công bằng kim loại màu trắng có tay cầm bằng cao su màu đen dài khoảng 15cm; 04 đầu vam hai cạnh bằng kim loại màu trắng dài khoảng 07cm; 01 đầu vam sáu cạnh bằng kim loại màu trắng dài khoảng 07cm; 01 thanh kim loại hình trụ màu vàng dài khoảng 3,5cm (dùng để mở khóa từ);

+ Tịch thu xung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Galaxy J7+ màu xanh đen, IMEI 1: 352xxxxxxxxx866, IMEI 2: 352xxxxxxxxx864 đã qua sử dụng, số sim: 087xxxxxx6 do có liên quan đến hành vi phạm tội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo N.Q.P và N.Đ.T tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản bắt quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/3/2023, tại trước cửa số nhà 67 phố Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội, N.Đ.T và N.Q.P có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe máy Honda SH, BKS: 29S1 – 2xx.xx trị giá 120.000.000 đồng của chị N.H.Y thì bị Công an phường Trúc Bạch bắt quả tang cùng vật chứng.

Trước đó vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/02/2023, tại trước số nhà 53 Nguyễn Trường Tộ, phường Nguyễn Trung Trực, Ba Đình, Hà Nội, N.Đ.T và N.Q.P đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29D2 – 7xx.xx trị giá 20.000.000 đồng của anh N.D.Q.

Ngoài ra, hồi 10 giờ 20 phút ngày 15/02/2023, tại cửa nhà số 1 Phan Huy Ích, phường Nguyễn Trung Trực, Ba Đình, Hà Nội, N.Đ.T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 89B2 – 1xx.xx, trị giá 15 triệu đồng của anh B.Đ.H.

Tổng trị giá tài sản N.Q.P trộm cắp là: 140 triệu đồng. Tổng trị giá tài sản N.Đ.T trộm cắp là: 155.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo N.Q.P và N.Đ.T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung. Đây là vụ án có đồng phạm, các bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò ngang nhau. Ngoài ra, N.Đ.T còn 1 mình tham gia hành vi trộm cắp tài sản khác nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo P cũng là phù hợp. Đối với bị cáo N.Q.P sau khi có hành vi phạm tội lần này đã thực hiện tiếp hành vi phạm tội khác, đã được Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử. Tại Bản án số 176 ngày 21/7/2023 của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã xử phạt bị cáo 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án đã có

hiệu lực pháp luật). Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự cần tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Cả hai bị cáo đều phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo N.Đ.T nhân thân có 2 tiền trong đó có 1 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T tự thú 1 phần hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị N.H.Y đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Người bị hại là anh B.Đ.H yêu cầu bị cáo N.Đ.T phải bồi thường giá trị chiếc xe máy là 15.000.000 đồng; Anh N.D.Q yêu cầu bị cáo T phải bồi thường phần còn lại giá trị chiếc xe bị mất là 5.000.000 đồng. Yêu cầu của người bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, cần buộc bị cáo N.Đ.T phải bồi thường cho những người bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 tay công bằng kim loại màu trắng có tay cầm bằng cao su màu đen dài khoảng 15cm; 04 đầu vam hai cạnh bằng kim loại màu trắng dài khoảng 07cm; 01 đầu vam sáu cạnh bằng kim loại màu trắng dài khoảng 07cm; 01 thanh kim loại hình trụ màu vàng dài khoảng 3,5cm (dùng để mở khóa từ);

- Đối với 01 Điện thoại di động Galaxy J7+ màu xanh đen, IMEI 1: 352xxxxxxxx866, IMEI 2: 352xxxxxxxx864 đã qua sử dụng, số sim: 087xxxxxx6 thu giữ của bị cáo N.Đ.T có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu xung Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo N.Đ.T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố các bị cáo N.Q.P và N.Đ.T phạm tội "Trộm cắp tài sản"***

*Áp dụng*: - Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

**+ Xử phạt N.Q.P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.** Tổng hợp hình phạt với Bản án số 176/2023/HSST ngày 21/7/2023 của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã xử phạt bị cáo 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". **Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2023.

*Áp dụng*: - Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

**+ Xử phạt N.Đ.T 05 (năm) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2023.

*Áp dụng*: - Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 298, Điều 299, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016:

* Về dân sự:

+ Buộc bị cáo N.Đ.T phải bồi thường cho anh B.Đ.H số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng); bồi thường cho anh N.D.Q số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

* Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 tay công bằng kim loại màu trắng có tay cầm bằng cao su màu đen dài khoảng 15cm; 04 đầu vam hai cạnh bằng kim loại màu trắng dài khoảng 07cm; 01 đầu vam sáu cạnh bằng kim loại màu trắng dài khoảng 07cm; 01 thanh kim loại hình trụ màu vàng dài khoảng 3,5cm;

+ Tịch thu xung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Galaxy J7+ màu xanh đen, IMEI 1: 352xxxxxxxxx866, IMEI 2: 352xxxxxxxxx864 đã qua sử dụng, số sim: 087xxxxx16.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo Biên bản bàn giao vật chứng số 179 ngày 23/8/2023.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất 10%/năm (theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015).

Các bị cáo N.Q.P và N.Đ.T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo N.Đ.T phải nộp 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N.D.Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Thu Phương**

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận Ba Đình;*
- *Công an quận Ba Đình;*
- *Thi hành án quận Ba Đình;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS*